

Số: 4617 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 23888/BC-SXD-QLVT ngày 02 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch

Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Quyết định này thay thế Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc các Sở, ban-ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận: (Kèm Kế hoạch và Phụ lục)

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐNDTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Liên đoàn Lao động TP;
- Thành Đoàn TNCS HCM;
- Các Sở, ban-ngành TP;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng TH, VX, KT, DA, ĐT;
- Trung tâm Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, (ĐT/HS)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nguyên Dinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4617/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định các nhiệm vụ và công việc cụ thể mà các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan cần tập trung, chủ động triển khai thực hiện theo lĩnh vực, địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp với kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

2.1. Kế hoạch đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị liên quan; đảm bảo tính đồng bộ, chất lượng, hiệu quả và thời hạn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

2.2. Kết quả thực hiện từng nhiệm vụ phải cụ thể, đảm bảo công tác triển khai Đề án có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan.

3. Các chỉ tiêu

- Tỷ lệ người dân sử dụng giao thông công cộng đến năm 2030 đạt 15%-20% nhu cầu đi lại.
- Năm 2027, 100% phương tiện xe buýt nội tỉnh sử dụng điện, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.
- Trước năm 2030, 100% phương tiện xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Tỷ lệ thanh toán không tiền mặt trong giao thông công cộng đạt tỷ lệ trên 95%.
- Hoàn thành và đưa vào khai thác 187 km đường sắt đô thị.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ tăng cường vận tải hành khách công cộng

Bao gồm các nhiệm vụ về chính sách, tổ chức mạng lưới xe buýt, phát triển

hạ tầng, tổ chức giao thông ưu tiên, đầu tư phương tiện, ứng dụng công nghệ, vận tải đường thủy.

1.1. Trong năm 2026: Triển khai chính sách miễn vé xe buýt trên địa bàn Thành phố sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua chủ trương. Đồng thời xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện tốt chính sách; tổ chức tổng kết, đánh giá để đề xuất xây dựng các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng (VTHKCC) bằng xe buýt trong thời gian tới.

1.2. Xây dựng các chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng (đường sắt, xe buýt, buýt sông) để kiểm soát ùn tắc giao thông và giảm phát thải trên địa bàn Thành phố.

1.3. Rà soát, điều chỉnh mạng lưới tuyến và triển khai tái cấu trúc mạng lưới xe buýt cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh mới, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện (rà soát, đánh giá các tuyến xe buýt hiện hữu; mở mới các tuyến buýt sử dụng năng lượng xanh, buýt nhỏ đi sâu vào khu dân cư để kết nối với các khu vực tập trung đông người, tích hợp mạng lưới xe buýt với hệ thống buýt sông, xe đạp công cộng, mạng lưới đường sắt đô thị ... tiến tới đảm bảo khoảng cách đi bộ tiếp cận trong khoảng 300 – 500 m).

1.4. Mở mới các tuyến xe buýt (ưu tiên khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu và Bình Dương), mở mới các tuyến buýt kết nối sân bay Long Thành, các tuyến kết nối với các tuyến đường sắt đô thị; đưa vào hoạt động một số tuyến xe buýt vận chuyển miễn vé khu vực trung tâm thành phố, một số tuyến xe buýt hoạt động đêm; xây dựng phương án hỗ trợ kinh phí cho toàn bộ các tuyến buýt nội tỉnh; triển khai mô hình vận tải theo nhu cầu (DRT) sử dụng loại phương tiện nhỏ, linh động để thu gom khách trong các khu dân cư. Phối hợp các đơn vị để tổ chức triển khai kết nối đồng bộ, hiệu quả các phương thức VTHKCC (metro, xe buýt, buýt sông, xe đạp công cộng, xe hợp đồng điện tử....).

1.5. Hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị vận tải đảm nhận các tuyến được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, đẩy nhanh việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện của hệ thống tuyến xe buýt nội tỉnh sang xe buýt điện.

1.6. Nghiên cứu mở rộng nhóm đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi miễn vé (công nhân khu công nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và các nhóm phù hợp điều kiện thực tế); xây dựng phương án đưa đón học sinh, công nhân và triển khai thực hiện. Triển khai các chính sách hỗ trợ giá vé giao thông công cộng trong một số thời điểm, khi di chuyển trong vùng phát thải thấp (LEZ); chính sách miễn, giảm phí gửi xe cá nhân khi chuyển sang sử dụng giao thông công cộng; chính sách miễn, giảm giá vé khi sử dụng liên thông phương tiện xe buýt, đường sắt đô thị, buýt đường thủy; tổ chức các chương trình trúng thưởng, tích điểm cho hành khách sử dụng giao thông công cộng...

1.7. Linh hoạt điều hành hoạt động các tuyến xe buýt như: điều chỉnh luồng tuyến, các điểm đón trả khách, loại phương tiện, thời gian phục vụ trong quá trình hoạt động của các tuyến xe buýt đang hoạt động để tăng khả năng tiếp cận các khu vực tập trung đông người, tăng sản lượng hành khách và tăng hiệu quả hoạt động hệ thống xe buýt; đồng bộ lịch trình, thời gian hoạt động giữa xe buýt, tàu điện và các phương thức vận tải đô thị khác nhằm tạo thuận lợi hơn cho người dân sử dụng giao thông công cộng.

1.8. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và định mức phục vụ công tác quản lý, tổ chức khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và lộ trình chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông vận tải; các chính sách ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng gắn với Luật đô thị đặc biệt.

1.9. Nâng cấp, cải thiện và phát triển hạ tầng phục vụ hoạt động giao thông công cộng:

- Nghiên cứu tổ chức các làn đường ưu tiên cho xe buýt tại các khu vực giao lộ, trục giao thông đủ điều kiện hạ tầng; tổ chức giao thông ưu tiên cho xe buýt (được lưu thông hỗn hợp trong làn sát vỉa hè, làn hỗn hợp, ưu tiên tín hiệu đèn, ưu tiên dừng chờ tại giao lộ...).

- Cải tạo, sửa chữa các bến xe buýt (Sài Gòn, Chợ Lớn, Quận 8, Củ Chi, bến khu A, khu B Đại học Quốc gia...): Cải tạo mặt bến, sửa chữa bổ sung hàng rào; cải tạo nhà chờ, lối đi bộ cho hành khách, nhà vệ sinh; bổ sung bảng led thông tin tuyến; ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật....

- Cải tạo, sửa chữa các trạm trung chuyển giao thông Hàm Nghi, Ga Đại học Quốc Gia, khu vực bến xe Văn Thánh (bổ sung cầu bộ hành, thang cuốn, các tiện ích cho người đi bộ, tăng tính nhận diện đầy đủ thông tin phục vụ hành khách, lắp đặt các bảng điện tử thông tin tuyến truyền giao thông công cộng kết hợp quảng cáo thông qua hình thức xã hội hóa, bổ sung cây xanh, chiếu sáng, nhà vệ sinh...); khu đô thị Đại học Quốc Gia (sửa chữa, bổ sung hệ thống trụ dừng, nhà chờ mẫu mới); đường Phạm Ngũ Lão (sau trường Ernst Thälmann và trước khu vực ga Bến Thành).

- Đầu tư xây dựng hoàn thành 05 bến xe buýt theo quy hoạch cho giai đoạn đến năm 2030; Xây dựng các nhà để xe (ô tô, xe máy) lắp ghép tại các đầu mối giao thông (bến xe Văn Thánh, bến xe Chợ Lớn, bến xe buýt Tân Phú, khu vực xung quanh nhà ga metro...), khu vực cửa ngõ Thành phố; xây dựng các nhà giữ xe thông minh (ngầm, nổi) trong phạm vi đất công (đất giao thông, công viên) để người dân gửi xe chuyển sang sử dụng giao thông công cộng.

- Thay thế, bổ sung, cải tạo, lắp đặt mới các nhà chờ xe buýt, trụ dừng xe buýt theo hướng dễ nhận diện, tiện nghi, thân thiện và hiện đại; cải tạo vỉa hè, các nhà vệ sinh công cộng; bổ sung mái che lối đi bộ phục vụ hành khách sử dụng giao thông công cộng.

- Mở rộng, hoàn chỉnh hệ thống vé điện tử liên thông trên toàn hệ thống giao thông công cộng; triển khai chính sách giá vé liên thông trong giao thông công cộng; áp dụng AI, Big Data trong phân tích, điều hành tối ưu quản lý hoạt động giao thông công cộng (dữ liệu từ thẻ vé điện tử, định vị GPS xe buýt, camera giao thông và tín hiệu di động...); xây dựng phần mềm mô phỏng trên máy tính (Digital Twin) đối với hệ thống giao thông công cộng. Triển khai thực hiện dự án “Nâng cấp hệ thống điều khiển phục vụ công tác quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng”... xây dựng kết nối cơ sở dữ liệu hạ tầng và hoạt động vận tải dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng số, các ứng dụng trong quản lý hoạt động vận tải.

1.10. Phát triển các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy:

- Nghiên cứu hình thức đầu tư phù hợp để sớm triển khai đầu tư xây dựng và khai thác các tuyến vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy, hệ thống bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố, bảo đảm đồng bộ với hệ thống giao thông công cộng đô thị; từng bước hình thành mạng lưới kết nối đa phương thức giữa giao thông đường thủy và giao thông đường bộ.

1.11. Đối với công tác phát triển hệ thống đường sắt đô thị: triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.12. Xã hội hoá công tác tuyên truyền sử dụng giao thông công cộng bằng các sản phẩm tuyên truyền trực quan kết hợp quảng cáo tại một số trạm dừng nhà chờ xe buýt, bến xe để truyền thông đến người dân về tiện ích khi sử dụng các phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn Thành phố. Triển khai quảng cáo trên thân xe buýt, ở trụ dừng nhà chờ xe buýt. Xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền trong hoạt động vận tải hành khách công cộng, tận dụng tối đa các nguồn lực của xã hội để thực hiện công tác truyền thông, khuyến mãi cho các hoạt động của giao thông công cộng như miễn giảm tiền gửi xe cá nhân; miễn tiền vé, tặng quà, tích điểm giảm giá khi đi xe buýt, metro nhiều, thúc đẩy thanh toán không tiền mặt.

2. Nhóm nhiệm vụ thực hiện kế hoạch chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông và kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới tham gia giao thông

Bao gồm các nhiệm vụ về thực hiện chuyển đổi xanh trong lĩnh vực giao thông, kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới đường bộ và phát triển hạ tầng hỗ trợ giao thông công cộng:

2.1. Hoàn thành Đề án kiểm soát khí thải phương tiện giao thông; Xây dựng lộ trình chuyển đổi, phát triển giao thông xanh; quy định phạm vi vùng phát thải thấp để hạn chế các phương tiện giao thông nhằm cải thiện chất lượng không khí; các biện pháp được áp dụng trong vùng phát thải thấp theo lộ trình phù hợp.

2.2. Triển khai vùng phát thải thấp (LEZ) tại khu vực trung tâm Thành phố, khu vực Cần Giờ, đặc khu Côn Đảo (hạn chế lưu hành xe sử dụng nhiên liệu hóa thạch đối với các phương tiện giao thông không đạt chuẩn khí thải đi vào và tăng cường hệ thống giao thông công cộng).

2.3. Nghiên cứu triển khai các biện pháp quản lý, điều tiết việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, hạn chế lưu thông một số loại phương tiện trên một số tuyến đường trong khoảng thời gian nhất định bảo đảm phù hợp với năng lực đáp ứng của hạ tầng giao thông và hệ thống giao thông công cộng.

2.4. Triển khai hạ tầng trạm sạc/tủ đổi pin tại các bến bãi xe buýt theo Đề án Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bến, bãi xe buýt) để đầu tư lắp đặt hệ thống trụ sạc điện phục vụ giao thông công cộng, giao thông xanh.

2.5. Rà soát và xây dựng phương án triển khai các hệ thống điểm dừng, đỗ, đón trả khách cho xe taxi và xe kinh doanh vận tải dưới 9 chỗ, các vị trí đỗ xe, bãi đỗ xe khu vực trung tâm Thành phố.

3. Nhóm giải pháp hỗ trợ

Bao gồm các nhiệm vụ về phát triển đô thị, tiếp cận giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới, hạ tầng hỗ trợ phương tiện sử dụng năng lượng điện và xã hội hóa công tác truyền thông, quảng bá giao thông công cộng:

3.1. Bổ sung, xây dựng các tiện ích cho người đi bộ (sửa chữa cải tạo vỉa hè, cầu-hầm đi bộ, dãn cây xanh, lắp đặt mái che kết nối từ các trạm dừng xe buýt/Metro vào các tòa nhà văn phòng, trung tâm thương mại... tạo không gian thông thoáng khi đi bộ trên các hè phố) để người dân tiếp cận thuận lợi khi sử dụng phương tiện vận tải công cộng.

3.2. Mở rộng các trạm xe đạp công cộng/xe đạp điện công cộng tại các nhà ga Metro, điểm dừng xe buýt, bến xe, khu vực công sở, trường học, khu vực trung tâm thành phố; xây dựng làn đường dành riêng cho xe đạp (dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè, kênh Tàu Hũ - Bến Nghé; đường Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Võ Nguyên Giáp...).

3.3. Triển khai các tuyến phố đi bộ khu vực trung tâm Thành phố (Đồng Khởi, Lê Lợi, bến Bạch Đằng...) để hạn chế xe cơ giới.

3.4. Nghiên cứu triển khai các phương thức giao thông, mô hình kinh doanh vận tải hành khách mới chưa có trong quy định pháp luật hiện hành (điều kiện hoạt động, yêu cầu kỹ thuật, tổ chức quản lý và cơ chế giá...).

3.5. Hướng dẫn, hỗ trợ tạo điều kiện cho các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển hệ thống trạm sạc điện/tủ đổi pin cho ô tô, xe máy điện để thúc đẩy chuyển đổi giao thông xanh tại các công trình, các tòa nhà, công sở, các vị trí đất công cộng (công viên...) đất trống, bãi đỗ xe, trên vỉa hè có đủ mặt bằng. Triển khai lắp đặt trụ sạc điện/tủ đổi pin tại các bãi giữ xe, bãi đỗ xe, trong khuôn viên

cơ quan, đơn vị hành chính, bệnh viện, trường học, khu chế xuất và khu công nghiệp Thành phố.

3.6. Thường xuyên kiểm tra, xử lý và triển khai các giải pháp bảo đảm vỉa hè, hệ thống hạ tầng phục vụ xe buýt thông thoáng, không bị lấn chiếm và vệ sinh sạch sẽ, an toàn cho người đi bộ và hành khách tham gia giao thông công cộng.

3.7. Tổ chức phát động phong trào thi đua, vận động công chức, viên chức, người lao động sử dụng phương tiện giao thông công cộng tối thiểu 02 lần/tuần; đưa tiêu chí sử dụng giao thông công cộng vào đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án theo phân công; theo dõi việc thực hiện Đề án của các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện vào tháng 01 hàng năm.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp, hỗ trợ Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan để tuyên truyền, vận động người dân đồng hành cùng chính quyền Thành phố thực hiện Kế hoạch này.

3. Các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ phân công, định kỳ tháng 01 hàng năm đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các Sở, ban-ngành, địa phương chủ động phối hợp Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.



Phụ lục

Phân công nhiệm vụ thực hiện Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4617/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng vận tải hành khách công cộng, hoạt động vận tải hành khách công cộng	Sở XD	Sở TP, Sở TC Viện NCPT Ủy ban MTTQ Việt Nam TP	Chính sách hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong năm 2026.	Tháng 6 năm 2026
				Chính sách thay thế Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố	Năm 2026
				Chính sách hỗ trợ phát triển VTHKCC bằng xe buýt, đường sắt đô thị, buýt sông.	Năm 2026
2	Rà soát, tái cấu trúc mạng lưới tuyến xe buýt	Sở XD	Sở QHKT, Sở NNMT UBND cấp xã	Báo cáo Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Quý IV/2026
				Phương án đưa đón học sinh, công nhân bằng giao thông công cộng	Quý IV/2026
3	Mở mới các tuyến xe buýt nội tỉnh và liên tỉnh theo kế hoạch	Sở XD	UBND cấp xã DNVT	Xây dựng Kế hoạch và ban hành Quyết định công bố các tuyến xe buýt mới	Hàng năm
4	Phát triển hệ thống xe buýt nhỏ phù hợp với hạ tầng đô thị	Sở XD	Sở TP, Sở KH-CN CATP, DNVT	Thí điểm mô hình vận tải theo nhu cầu (DRT)	Quý IV/2026
5	Điều chỉnh, tổ chức hợp lý hoạt động xe buýt và đồng bộ kết nối	Sở XD	DNVT, Công ty ĐSĐT số 1	Phương án điều hành và tối ưu hoạt động các tuyến xe buýt	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	với các phương thức vận tải công cộng khác.				
6	Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý	Sở XD	Sở ngành Hiệp hội Vận tải DNVN	Kế hoạch chuyển đổi xanh trong hoạt động giao thông vận tải	Quý III/2026
				Đề án Kiểm soát khí thải phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố	Quý III/2026
				Bộ đơn giá điều chỉnh xe buýt sử dụng dầu Diesel và khí (CNG)	Quý III/2026
				Bộ định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá xe buýt điện (nhỏ, trung)	Quý III/2026
				Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động VTHKCC bằng xe buýt	Tháng 6 năm 2026
7	Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định mới	Sở XD	Sở ngành Hiệp hội Vận tải DNVN	Nghị quyết của HĐND thành phố về Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển hệ thống VTHKCC, hệ thống giao thông tĩnh; hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm và áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hoạt động vận tải, logistic trên địa bàn thành phố.	Quý IV/2026
				Nghị quyết HĐND thành phố về Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ sử dụng năng lượng sạch, hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ sử dụng năng lượng sạch và	Quý III/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				một số biện pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông đường bộ phát thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	
				Quyết định của UBND thành phố Quy định về lộ trình chuyển đổi giao thông xanh; phạm vi và các biện pháp được áp dụng trong vùng phát thải thấp để hạn chế các phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Quý III/2026
				Quy định về giá vé dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt, giá vé dùng chung trong giao thông công cộng được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố	Quý III/2026
8	Tổ chức các làn đường ưu tiên cho xe buýt; tổ chức giao thông ưu tiên cho xe buýt	Sở XD	CATP, UBND cấp xã	Làn đường ưu tiên cho xe buýt	Quý IV/2026
				Phương án tổ chức giao thông ưu tiên cho xe buýt	Quý III/2026
9	Đầu tư, cải tạo, sửa chữa các bến xe buýt, các trạm trung chuyển giao thông công cộng.	Sở XD	Sở ngành DNVT, UBND cấp xã	Bến xe buýt và các trạm trung chuyển được cải tạo sửa chữa, nâng cấp	Quý IV/2026
				Nhà chờ, trụ dừng xe buýt được cải tạo, lắp đặt mới	Thường xuyên
				Xây dựng Bến bãi kỹ thuật xe buýt	Năm 2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
10	Chuyển đổi phương tiện xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch và thân thiện với môi trường (các tuyến buýt nội tỉnh)	Sở XD	DNVT	100% hệ thống xe buýt trợ giá chuyển sang sử dụng xe buýt điện, thân thiện với môi trường	Năm 2026
11	Hoàn thành hệ thống vé điện tử trong VTHKCC bằng xe buýt, liên thông với các loại hình vận tải khác (đường sắt đô thị, buýt thủy, xe đạp công cộng)	Sở XD	Sở KHCN Trung tâm Chuyển đổi số Doanh nghiệp liên quan.	Hệ thống thanh toán không tiền mặt trên các tuyến xe buýt nội tỉnh và liên tỉnh; liên thông xe buýt - metro - buýt thủy - xe đạp công cộng	Quý III/2026
12	Tăng cường triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành giao thông công cộng	Sở XD	Sở KHCN Sở TC Trung tâm Chuyển đổi số DNVT	Phần mềm mô phỏng trên máy tính (Digital Twin) đối với hệ thống GTCC.	Năm 2026, 2027
				Ứng dụng AI, Big Data trong phân tích, điều hành	Năm 2026, 2027
				kết nối cơ sở dữ liệu hạ tầng và hoạt động vận tải dùng chung, kết nối các ứng dụng trong hoạt động vận tải.	Năm 2026
				Nâng cấp hệ thống điều khiển phục vụ công tác quản lý điều hành VTHKCC	Năm 2027
13	Phát triển đa dạng vận tải hành khách đường thủy nội đô và liên vùng kết hợp du lịch	Sở XD	Sở TC, Sở DL Sở NNMT UBND cấp xã Nhà đầu tư	Tuyến số 1: Bạch Đằng - Linh Đông	Đã vận hành
				Tuyến số 2: Bạch Đằng - Lò Gốm	Năm 2026 - 2027
				Tuyến số 3: Bạch Đằng - Phú Mỹ Hưng	Năm 2026
				Tuyến số 4: Bạch Đằng - Mũi Đèn Đỏ - Bến Swan Bay	2026 (GĐ 1) 2027 (GĐ 2)
				Tuyến số 5: Bến Bạch Đằng - Thủ Dầu Một (Bình Dương)	Năm 2026 - 2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
				Tuyến số 6: Bạch Đằng - Rạch Chiếc - Phía đông VinCity	Sau năm 2028
				Tuyến số 7: Sông Vàm Thuật - Kênh Tham Lương	Sau năm 2028
14	Công tác phát triển hệ thống đường sắt đô thị	Ban QLĐSĐT	Sở XD và các đơn vị liên quan	triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại TP.HCM	Theo Kế hoạch
15	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi giao thông xanh và triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi các phương tiện giao thông sang sử dụng điện, năng lượng xanh	Sở XD	Sở CT, Viện NCPT Doanh nghiệp liên quan, UBND cấp xã, CATP	Lộ trình và Kế hoạch triển khai, thực hiện	Quý IV/2026
16	Thiết lập, triển khai vùng phát thải thấp (LEZ)	Sở NNMT	Sở XD, Sở CT UBND cấp xã	Vùng LEZ tại trung tâm thành phố, xã Cần Giờ và đặc khu Côn Đảo	Năm 2027
17	Quản lý sử dụng phương tiện cơ giới đường bộ, giảm ùn tắc giao thông khu vực nội đô thành phố	Sở XD	CATP UBND cấp xã DNVT	Phương án tổ chức giao thông một số loại phương tiện	Hàng năm
				Hệ thống điểm dừng, đỗ, đón trả khách cho xe taxi và xe kinh doanh vận tải dưới 9 chỗ	Năm 2026, 2027
				Phương án thu phí giảm ùn tắc giao thông	Năm 2030
18	Phát triển bãi giữ xe trung chuyển cho hệ thống giao thông công cộng	Sở XD	SAMCO Công ty ĐSĐT số 1 và UBND cấp xã	Bãi giữ xe (ô tô, xe máy) lắp ghép	2026-2030
				Bãi giữ xe thông minh, lắp ghép	2026-2030
19	Rà soát, tổ chức quy hoạch phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD)	Sở QHKT	Sở XD, Sở NNMT Ban QLĐSĐT	Báo cáo và xây dựng Kế hoạch thực hiện các đề án quy hoạch theo định hướng TOD	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			UBND cấp xã,		
20	Bổ sung, xây dựng các tiện ích phục vụ tiếp cận GTCC	Sở XD	UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Mái che kết nối từ trạm dừng vào văn phòng, trung tâm thương mại	Hàng năm
21	Khuyến khích và tạo điều kiện đầu tư theo hình thức xã hội hóa các phương tiện xe đạp, xe gắn máy điện công cộng	Sở XD	UBND cấp xã	Làn đường dành riêng cho xe đạp	2026-2030
				Trạm xe đạp công cộng	2026-2030
22	Triển khai thực hiện tổ chức không gian đi bộ khu vực trung tâm Thành phố	Sở XD	CATP UBND cấp xã	Tuyến phố đi bộ khu vực trung tâm thành phố	2026-2030
23	Triển khai các giải pháp để bảo đảm vỉa hè, hệ thống hạ tầng phục vụ xe buýt thông thoáng, không bị lấn chiếm và vệ sinh sạch sẽ, an toàn cho người đi bộ.	CATP UBND cấp xã	Sở XD	Thực hiện thường xuyên liên tục các giải pháp kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn bán, lấn chiếm, gây mất vệ sinh vỉa hè, kết cấu phục vụ giao thông công cộng.	Thực hiện thường xuyên liên tục
24	Triển khai các các phương thức giao thông, mô hình kinh doanh vận tải mới chưa có trong quy định pháp luật hiện hành.	Sở XD	CATP, UBND cấp xã	Kế hoạch triển khai thực hiện	Quý IV/2026
25	Triển khai, hỗ trợ phát triển hệ thống trạm sạc điện, tủ đổi pin	Sở XD	Các sở ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	Hệ thống trạm sạc điện và tủ đổi pin	2026-2030
26	Tổ chức phát động phong trào thi đua, vận động công chức, viên chức, người lao động sử dụng phương tiện giao thông công cộng tối thiểu 02 lần/tuần;	Sở Nội vụ	Các sở ngành thành phố, các đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã	đưa tiêu chí sử dụng giao thông công cộng vào đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
27	Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, quảng bá, khuyến mãi sử dụng giao thông công cộng	Sở XD	Sở GDĐT Liên đoàn Lao động Thành Đoàn TP Doanh nghiệp liên quan thanh toán, truyền thông, DNVT	Kế hoạch truyền thông; Bộ nhận diện, sản phẩm truyền thông trực quan Quảng cáo trên xe buýt và nhà chờ Chương trình khuyến mãi, ưu đãi Chương trình truyền thông, vận động học sinh, sinh viên, công nhân và người lao động sử dụng giao thông công cộng	Hàng năm

Ghi chú:

- UBND cấp xã: Ủy ban nhân dân các phường, xã và đặc khu Côn Đảo
- Sở XD: Sở Xây dựng
- Sở TP: Sở Tư pháp
- Sở TC : Sở Tài chính
- Sở KHCN : Sở Khoa học và Công nghệ
- Sở GDĐT: Sở Giáo dục và Đào tạo
- Sở QHKT : Sở Quy hoạch-Kiến trúc
- Sở CT: Sở Công Thương
- Sở NNMT: Sở Nông nghiệp và Môi trường
- CATP: Công an Thành phố
- Ban QL ĐSĐT : Ban Quản lý Đường sắt đô thị
- Viện NCPT: Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố
- SAMCO: Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV
- Thành Đoàn TP: Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty ĐSĐT số 1: Công ty TNHH MTV Đường sắt đô thị số 1
- DNVT : Doanh nghiệp kinh doanh vận tải